BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
----------o0o----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hanh phúc
----------o0o----------

ĐIỂM THI HẾT MÔN DỊCH NÓI 3 - KHÓA 2014
Ngày thi 03/5/2018 (lần 1)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm (100%)	Ghi chú
1	1407080001	Lê Ngọc Hoài An	19/07/1996	Nữ	Hà Nội	**4.0**	
2	1407080002	Đỗ Diệp Anh	06-09-96	Nữ	Hà Nội	6.0	
3	1407080003	Hoàng Thị Hồng Anh	12-01-96	Nữ	Hà Nội	6.0	
4	1407080004	Nguyễn Ngọc Anh	09-08-96	Nữ	Hà Nội	7.0	
5	1407080007	Phạm Quế Anh	09-02-96	Nữ	Hà Nội	5.5	
6	1407080008	Vũ Tuấn Anh	13/03/1996	Nam	Hà Nội	**4.0**	
7	1407080009	Đoàn Thị Ngọc Ánh	27/07/1996	Nữ	Hải Dương	5.0	
8	1407080010	Nguyễn Hoàng Ánh	29/04/1995	Nữ	Khánh Hòa	6.0	
9	1407080011	Phi Quốc Chân	17/12/1993	Nam	Hà Nội	7.0	
10	1407080012	Nguyễn Phạm Huyền Châu	29/05/1996	Nữ	Hà Nội	5.0	
11	1407080013	Nguyễn Linh Chi	01-01-95	Nữ	Lạng Sơn	**K**	KDDK
12	1407080018	Nguyễn Hồng Hạnh	15/11/1996	Nữ	Hà Nội	9.5	
13	1407080019	Đỗ Thanh Hiền	01-02-96	Nữ	Hà Nội	**K**	KDDK
14	1407080021	Ngô Thị Huế	19/03/1996	Nữ	Thái Bình	6.5	
15	1407080023	Đặng Thị Lan	11-08-95	Nữ	Hà Tây	**K**	
16	1407080024	Trần Ngọc Lan	09-10-96	Nữ	Hà Nội	8.0	
17	1407080025	Vũ Thị Hương Lan	24/10/1996	Nữ	Bắc Ninh	9.0	
18	1407080027	Hoàng Mỹ Linh	10-02-96	Nữ	Hà Nội	5.5	
19	1407080028	Nguyễn Hà Mỹ Linh	15/02/1996	Nữ	Nghe An	**K**	KDDK
20	1407080030	Phạm Hương Ly	31/08/1996	Nữ	Hà Nội		Luận văn
21	1407080031	Đinh Thị Ngọc Mai	02-02-96	Nữ	Hải Dương	8.5	
22	1407080032	Đỗ Quỳnh Mai	24/08/1996	Nữ	Hà Nội		Luận văn
23	1407080033	Nguyễn Phong Minh	19/09/1996	Nam	Hà Nội	6.5	
24	1407080036	Phạm Quỳnh Nga	10-05-95	Nữ	Hà Nội	**2.5**	
25	1407080037	Nguyễn Thị Bích Ngọc	16/04/1995	Nữ	Quảng Ninh	8.0	
26	1407080039	Lê Quỳnh Như	10-10-95	Nữ	Hà Nội	**3.5**	
27	1407080040	Ngô Hải Phong	10-08-96	Nam	Hải Phòng	**4.0**	
28	1407080041	Nguyễn Minh Phương	04-03-96	Nữ	Hà Nội	**3.0**	
29	1407080042	Nguyễn Mỹ Phương	20/04/1996	Nữ	Hà Nội		Luận văn
30	1407080044	Quế Nguyễn Khánh Tâm	15/07/1996	Nữ	Hà Nội	**K**	KDDK
31	1407080045	Nguyễn Tuấn Thành	10-03-96	Nam	Hà Nội	6.0	
32	1407080047	Nguyễn Thị Phương Thảo	17/05/1996	Nữ	Nghệ An	**4.0**	
33	1407080048	Đào Hà Thu	12-07-96	Nữ	Hà Nội	5.5	
34	1407080050	Trần Thị Minh Thư	19/01/1996	Nữ	Hà Nội	6.0	
35	1407080051	Khiếu Ngọc Thương	11-05-94	Nữ	Thái Bình	6.0	
36	1407080053	Bùi Thị Huyền Trang	23/05/1996	Nữ	Hà Nội	5.0	
37	1407080054	Đàm Thu Trang	28/10/1995	Nữ	Hà Nội	5.5	
38	1407080055	Lê Thị Hà Trang	30/08/1996	Nữ	Hà Tây	5.0	
39	1407080057	Nguyễn Duy Tùng	15/11/1994	Nam	Hòa Bình	**K**	KDDK
40	1407080058	Nguyễn Văn Tuyền	06-06-95	Nam	Hưng Yên	**2.5**	
41	1407080059	Nguyễn Phương Uyên	19/06/1996	Nữ	Hà Nội	6.0	
42		Đỗ Thị Nhự				**3.0**	
43		Trần Yến Nhi				**4.0**	

Hà Nội, ngày 02/05/2018
P. Trưởng khoa

Nguyễn Thùy Trang